

DỰ ÁN TÀI CHÍNH NÔNG THÔN GÓP PHẦN TÍCH CỰC VÀO QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TẠI VIỆT NAM

Việt Nam với số dân hơn 90 triệu người, trong đó tỷ lệ người trong độ tuổi lao động chiếm gần 60%, được coi là “cơ cấu dân số vàng” - một cơ hội to lớn để phát triển kinh tế. Là một đất nước thuần nông, với 46% lao động chuyên nông nghiệp, 32% lao động nông nghiệp kiêm ngành nghề khác và lao động phi nông nghiệp chỉ chiếm xấp xỉ 22%. Cơ cấu nông nghiệp của Việt Nam vẫn còn tương đối lạc hậu, biểu hiện ở tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu GDP còn rất lớn, chiếm trên 20%, trong khi con số này ở Thái Lan là 10,17%, Trung Quốc là 13,55% và trung bình của thế giới là 4%. (Nguồn: Tổng cục Thống kê 2012). Trên tầm nhìn vĩ mô, những con số này thể hiện rằng, Việt Nam đã có tiềm lực sẵn sàng về nguồn lao động, nếu có những bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý sẽ tạo đà phát triển và tăng trưởng kinh tế tích cực.

Từ những mục tiêu kinh tế vĩ mô

Dự án Tài chính nông thôn

(TCNT) III nói riêng và chuỗi ba Dự án TCNT nói chung trong vòng 18 năm từ 1996 đến 2013 đã có những đóng góp quan trọng vào công cuộc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn trên cả 2 phương diện: (i) chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng giá trị kinh tế ngành chăn nuôi và dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành trồng trọt trong tổng giá trị ngành nông nghiệp; (ii) chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo xu hướng tiến bộ (từ nông nghiệp truyền thống năng suất thấp sang nông nghiệp công nghệ cao, từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, áp dụng rộng rãi tiến bộ khoa học và đầu tư cho hệ thống nông thôn).

Với tổng số 135.674 khoản vay, được giải ngân qua 30 định chế tài chính bao gồm 21 Ngân hàng thương mại và 9 Quỹ tín dụng, nguồn vốn Dự án TCNT III gần như đã thấm thấu vào tất cả các ngành nghề ở 58/63 tỉnh thành trên khắp Việt Nam. Các nhóm

ngành nghề được nhận vốn Dự án TCNT III gồm có trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, thủy hải sản, sản xuất thủ công nghiệp, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị và nhà xưởng và các nhóm ngành nghề khác. Theo số liệu của Ban Quản lý dự án Tài chính nông thôn (Sở giao dịch III - BIDV) đến hết năm 2013, nguồn vốn



Trang trại nuôi gà quy mô trên 2.000 con tại Lạng Giang, Bắc Giang

các Quỹ Phát triển nông thôn và Quỹ Cho vay tài chính vi mô - Dự án TCNT được cho vay tập trung vào các ngành kinh tế chủ chốt ở khu vực nông thôn như chăn nuôi (30,25%), trồng trọt (27,50%), phương tiện vận tải (17,77%) và máy móc thiết bị và nhà xưởng (10,13%).

Đến cơ cấu nông nghiệp theo hướng hiện đại hơn...

Đứng đầu danh mục nhận vốn là các tiểu dự án chăn nuôi, dự án góp phần tạo bước đột phá trong cả phương thức chăn nuôi và cơ cấu vật nuôi. Dự án tài trợ cho đàn đại gia súc như trâu, bò, lợn ở các tỉnh khu vực miền núi, trung du phía Bắc và Đồng bằng sông Hồng với tổng số tiền tài trợ từ Dự án trên 700 tỷ đồng, huy động thêm nguồn vốn từ người vay cuối cùng và các định chế tài chính là 400 tỷ đồng. Trước đây các tỉnh miền núi như Tuyên Quang, Cao

Dự án Tài chính Nông thôn III, khoản Tín dụng số 4447-VN, có số vốn tín dụng tương đương 200 triệu USD, là Dự án thứ 3 trong loạt các Dự án Tài chính Nông thôn do Ngân hàng Thế giới tài trợ cho Việt Nam. Dự án có mục tiêu tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong phát triển kinh tế nông thôn kết hợp với xóa đói giảm nghèo và phát triển hệ thống tài chính nông thôn bền vững. Dự án được thực hiện thông qua Hệ thống Ngân hàng Việt Nam, với Ngân hàng Nhà nước là Cơ quan Chủ quản, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam được giao là Chủ Dự án - thực hiện chức năng Ngân hàng Bán buôn.



Bằng, Yên Bái, Sơn La là những địa phương tập trung nuôi trâu bò sinh sản, tuy nhiên phương thức chăn thả tự nhiên theo tập quán lâu đời của đồng bào dân tộc thiểu số nên thể trọng và chất lượng thịt cũng như giá trị kinh tế của mỗi đầu con đại gia súc chưa cao, đặc biệt trong điều kiện diện tích đồng cỏ ngày càng bị thu hẹp. Nhờ nguồn vốn Dự án TCNT III đã tài trợ đầu tư và xây dựng chuồng trại chăn nuôi khoảng 70.000 con gia súc lớn, góp phần chuyên môn hóa chăn nuôi, giảm các ảnh hưởng tiêu cực từ các điều kiện tự nhiên tới con giống nên chất lượng và giá thành vật phẩm đều tăng. Từ nguồn vốn Dự án, khoảng 23.000 con heo nái và hàng trăm ngàn con gia cầm như gà, vịt đã được người nông dân đầu tư chăn nuôi theo phương thức công nghiệp dưới hình thức trang trại chăn nuôi liên kết mô hình sản phẩm bán cho doanh nghiệp chế biến, hoặc chỉ với hình thức hộ gia đình với quy mô từ vài chục con gia cầm một hộ nhưng có bao tiêu đầu ra. Chính từ khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính thức từ các định chế tài chính, người nông dân đã đẩy mạnh sản xuất, tập trung lao động nông nhàn và bán sản phẩm theo kinh tế hàng hóa chứ không còn tự cấp tự túc như trước đây. Tại một số tỉnh như Bắc Ninh, Hải Dương, Hòa Bình người vay vốn của Dự án cũng đã thực hiện đổi mới con giống thử nghiệm mô hình nuôi nhím, nuôi ba ba, nuôi đế mèn, châu chấu, ong đất... Dù còn mới mẻ, vấp phải nhiều khó khăn trong quá trình nuôi trồng, song những sản phẩm này đã thu được giá trị kinh tế cao hơn nhiều



Đưa chuột bao tử sau thu hoạch chờ được chế biến

so với các nông sản truyền thống.

Ngành trồng trọt chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong danh mục nhận vốn từ Dự án, đây lại là ngành có chuyển biến tích cực nhất trong cơ cấu nội bộ ngành. Nguồn vốn Dự án với số tiền 1.520 tỷ đồng đầu tư chủ yếu 95% cho các loại cây công nghiệp như cao su, cà phê, hạt điều, hồ tiêu và các loại cây ăn quả dài ngày, đặc biệt nguồn vốn Dự án tập trung cho vay gần 180 tỷ đồng tài trợ cây cảnh có giá trị ở địa bàn các tỉnh Nam Định, Hà Nam, Thái Bình. Việc đầu tư quy mô lớn tạo nguồn thu ổn định, lâu dài cho các hộ gia đình và doanh nghiệp ở nông thôn. Chỉ 5% nguồn vốn trong lĩnh vực trồng lúa và cây hoa màu ngắn ngày giá trị thấp. Thực tế, khoảng 65% số tiểu dự án nhận vốn Dự án TCNT III thực hiện hỗn hợp vừa chăn nuôi và trồng trọt hoặc trồng trọt và chế biến thành một mô hình khép kín, tạo điều kiện tận dụng các nguồn lực và năng suất lao động.

Một điển hình từ sự kết hợp

này là Công ty CP XNK rau quả Phương Đông (huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang), năm 2010, để thực hiện dự án với quy mô 5 tỷ đồng, ông Mạnh Quân Đông - Giám đốc công ty đã vay vốn 2,5 tỷ đồng từ Ngân hàng TMCP Đông Á, trong đó 1,6 tỷ đồng được tài trợ từ nguồn vốn Dự án TCNT III quản lý bởi BIDV. Công ty cùng kết hợp với UBND các cấp hỗ trợ người nông dân về giống, vốn và kỹ thuật gieo trồng chăm sóc. Để tạo sự tin tưởng nơi người nông dân, công ty thực hiện cam kết chặt chẽ với họ trong việc bao tiêu thu mua sản phẩm. Nhờ chính sách trên mà nguyên liệu đầu vào luôn đạt được sự ổn định cao về số lượng cũng như chất lượng. Số tiền còn lại ông Đông đầu tư dây chuyền chế biến, rửa rau củ, đóng hộp, hấp tiệt trùng. Thường trực cùng ông Đông trong dự án trồng trọt, chế biến rau củ này là 40 công nhân thường xuyên có tay nghề cao được thuê ở địa phương. Một trong các sản phẩm của công ty xuất khẩu mạnh sang thị trường



Dây chuyền rửa rau củ tự động tại Công ty Phương Đông

Nga và các nước EU là đưa chuột bao tử đóng hộp. Qua 3 năm, hiện nay nhà máy đang hoạt động với công suất chế biến rau củ đạt 1.220 tấn/năm, tạo nguồn thu nhập ổn định cho người lao động.

Thương mại - dịch vụ là ngành nghề chiếm tỷ trọng gần 18% trong danh mục dư nợ của Dự án. Đây cũng là ngành được yêu cầu tăng tỷ trọng trong đóng góp vào GDP trong định hướng về chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Dự án TCNT III giai đoạn 2009 - 2013 đã hỗ trợ đầu tư trên 3.200 ô tô tải và ô tô khách phục vụ nhu cầu giao thông

vận tải trên toàn quốc. Hàng trăm đầu máy kéo, máy xúc, máy cày, các loại máy xây dựng cũng được BIDV giải ngân qua hệ thống các Ngân hàng TMCP để hòa chung vào không khí công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn Việt Nam. Hệ thống nhà xưởng, máy móc hỗ trợ cho công nghiệp nhẹ nếu chỉ tính riêng phần Tài sản cố định mà Dự án TCNT III đầu tư đã lên tới gần 700 tỷ đồng, tạo việc làm cho khoảng 11.500 người lao động. Một phần vốn ngắn hạn từ Quỹ cho vay vi mô của Dự án đã thực sự hỗ trợ đắc lực cho các tiểu thương ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long tiếp cận với nguồn vốn vay để cải thiện kinh tế gia đình thông qua việc mua lại những ki-ốt ở chợ để buôn bán nhỏ, giảm tình trạng sinh sống nhiều năm trên sông nước. Tại nhiều địa phương trên cả nước, khoảng 1.000 chiếc máy nông cụ như máy gặt, máy tuốt, máy sấy lúa đã được bà con đầu tư từ nguồn Dự án ngoài việc phục vụ cho công tác thu hoạch của gia đình còn kết hợp làm dịch vụ cho thuê, góp phần giảm lao

động thủ công và tăng năng suất.

Dòng vốn ổn định trong tương lai

Khép lại năm năm đầu tiên thực hiện, bên cạnh những mục tiêu chủ chốt của Dự án TCNT III theo yêu cầu của nhà tài trợ, một trong những yếu tố nổi bật của Dự án là góp phần quan trọng vào quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành nghề nông nghiệp nông thôn Việt Nam - đây chính là một trong những nội dung nhằm giải quyết những khó khăn và hạn chế của nền kinh tế hiện nay. Với vòng đời hai mươi lăm năm quay vòng nguồn vốn tại Việt Nam (đến hết năm 2033), Dự án TCNT III được coi như một kênh dẫn chuyển "chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp" tới nhiều địa phương với những ưu điểm như tạo công ăn việc làm, bảo vệ môi trường, thiết thực, từng bước hỗ trợ người nông dân trong quá trình chuyển dịch sang những ngành nghề và phương thức sản xuất đạt năng suất lao động và hiệu quả cao hơn.■

BIDV

CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG PHỤC VỤ TÁI CƠ CẤU... (Tiếp theo trang 43)

Việc triển khai Chương trình cho vay thí điểm theo Nghị quyết 14/NQ-CP của Chính phủ sẽ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng cánh đồng lớn; khuyến khích ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại các địa phương sẽ tạo ra các mô hình sản xuất hàng hóa lớn, hiệu quả, mang tính lan tỏa đối với vùng, khu vực nông nghiệp, nông thôn. Từ đó, sẽ thúc đẩy xuất khẩu, hỗ trợ triển khai đề án tái cơ

cấu ngành Nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt,... đồng thời, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tăng quy mô đầu tư tín dụng trong nông nghiệp, thực hiện tốt việc kiểm soát dòng tiền, nâng cao chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu.

Đây là một trong những giải pháp mang tính đột phá mà ngành Ngân hàng triển khai. Chương trình cho vay thí điểm một mặt giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, đồng

thời thúc đẩy tăng trưởng tín dụng theo mục tiêu đã đề ra.

Sau 02 năm thí điểm, trên cơ sở tổng kết những kết quả mà chương trình đã đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét để nhân rộng chính sách cho vay theo mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp vào thực tế để ngành Nông nghiệp ở Việt Nam thực sự phát triển bền vững, hiệu quả.■